

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST.
Ngày: 10/11/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Mỹ Xuân.

2. Bà Phạm Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Huynh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến D, sinh ngày 09 tháng 06 năm 2005 tại tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Tổ dân phố F, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Lê Thị D1, sinh năm: 1976; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Hà Đại N, sinh ngày 09 tháng 05 năm 2005 tại tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Xuân T, sinh năm 1975 và bà Hà Thị S, sinh năm: 1983; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Bùi Anh H, sinh năm 1974. Trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Xin xét xử vắng mặt).

2. Chị Vũ Thị V, sinh năm 1989. Trú tại: Tổ dân phố G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Xin xét xử vắng mặt).

3. Bà Đinh Thị T1, sinh năm 1969. Trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. (Xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đinh Hữu Thường N1, sinh ngày 27/8/2007.

Người đại diện của anh Đinh Hữu Thường N2: Bà Duyên Thị Hồng N3, sinh năm 1983 là mẹ ruột. Cùng trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

2. Anh Trần Việt S1, sinh ngày 06/5/2005. Trú tại: Thôn E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Thanh K, sinh năm 1987. Trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

4. Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1964. Trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

5. Ông Đinh Xuân T, sinh năm 1975. Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

6. Bà Lê Thị D1, sinh năm 1976. Trú tại: Tổ dân phố F, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Xin xét xử vắng mặt).

7. Anh Đoàn Văn H1, sinh năm: 1983. Trú tại: Thôn E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

8. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm: 1976. Trú tại: Thôn E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/4/2023 đến ngày 20/6/2023, bị cáo Nguyễn Tiến D và bị cáo Đinh Hà Đại N đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn huyện Đ, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/4/2023, Đinh Hà Đại N rủ Nguyễn Tiến D và Đinh Hữu Thường N1 (*Sinh ngày 27/8/2007*) đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp thì D và Thường N1 đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Thường N1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát: 76V7-8210 chở D và Đ đi tới khu vực làng nghề thuộc tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum thì dừng xe. Thường Nguyên đứng đợi tại đây, Đại N điều khiển xe mô tô trên chở D đi tới lô cà phê đang khai hoang thuộc tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Đại Nguyên cất xe mô tô tại lô cà phê gần đó và đi bộ tới 02 (hai) xe máy mức của ông Bùi Anh H. Đại Nguyên mở nắp bảo vệ còn D dùng cà lê 13 mang theo từ trước tháo 04 (bốn) bình ắc quy trên hai xe máy mức (*mỗi xe 02 bình Ắc quy*) rồi cất giấu tại bụi cỏ ven đường gần hồ nước khu vực làng nghề. Sáng ngày

21/4/2023, D cùng Thường N1 và Đại N đi tới nơi cất giấu 04 (bốn) bình Ấc quy trên mang đi bán cho bà Võ Thị Đ với giá 1.400.000 đồng. Đại Nguyên chia cho Thường N1 250.000 đồng, D và Đại N mỗi người 575.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 26/KL-ĐGTS, ngày 11/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 04 (Bốn) bình ắc quy nhãn hiệu Enimac, loại 12V, 100AH, loại bình nước có tổng giá trị thành tiền là: 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm ngàn đồng*).

Lần thứ hai: Vào khoảng 23 giờ ngày 14/6/2023, Nguyễn Tiến D rủ Đinh Hà Đại N đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp và N đồng ý. D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 76V7-8210 chở N đi tới khu vực gần quán K1 thuộc Tổ dân phố G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, phát hiện 01 (một) xe ô tô tải màu đỏ biển kiểm soát: 82C-023.54 của bà Vũ Thị V đậu ở bãi đất trống. Sau đó, D dùng cờ lê 13 mang theo từ trước tháo 02 (Hai) bình Ấc quy của xe ô tô trên rồi D và N mang đi cất giấu tại một lô cà phê gần đó. Đến sáng ngày 15/6/2023, D và N bán 02 (Hai) bình Ấc quy trên cho một người phụ nữ thu mua phế liệu (*không rõ nhân thân, lai lịch*) với giá 1.000.000 đồng và chia nhau mỗi người 500.000 đồng. Số tiền trên D và N đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 18/KL-ĐGTS, ngày 05/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 02 (Hai) bình ắc quy nhãn hiệu Enimac, loại 12V, 150AH có trị giá thành tiền là: 5.077.333 đồng (*Năm triệu không trăm bảy mươi bảy ngàn ba trăm ba mươi ba đồng*).

Lần thứ ba: Khoảng 23 giờ ngày 20/6/2023, Nguyễn Tiến D một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 76V7-8210 đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến khu vực trung tâm thương mại huyện Đ, tỉnh Kon Tum, D nhìn thấy một xe ô tô biển kiểm soát: 82C-001.48 của bà Đinh Thị T1 đậu tại sân Trung tâm thương mại huyện Đ. Quan sát không có người trông coi, D tiến lại xe ô tô trên và dùng cờ lê 13 mang theo tháo 02 (Hai) bình Ấc quy và chở đi cất giấu tại khu vực đường mới làm phía sau chùa K2. Đến khoảng 18 giờ ngày 21/6/2023, D bán 02 (hai) bình Ấc quy trên cho ông Nguyễn Thanh K với giá 600.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 16/KL-ĐGTS, ngày 28/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận:

+ 01 (Một) bình ắc quy nhãn hiệu Enimac, loại 12V, 100AH có trị giá thành tiền là: 1.884.167 đồng (*Một triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng*);

+ 01 (Một) bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V, 100AH có trị giá thành tiền là: 1.957.000 đồng (*Một triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn đồng*).

Lần thứ tư: Vào ngày 20/6/2023, Trần Viết S1 rủ Đinh Hà Đại N đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp thì N đồng ý. S1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 82B1-

488.75 chở N đi đến nhà ông Đoàn Văn H1 ở thôn E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Tại đây, N đứng ngoài cảnh giới còn S1 đi vào nhà lấy trộm 01 (Một) máy cắt cỏ màu đỏ, nhãn hiệu Zenoah Komatsu, đã qua sử dụng. Sau đó, S1 điều khiển xe mô tô chở N ngồi sau ôm máy cắt cỏ đi đến tiệm thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị H2 bán với giá 550.000 đồng, S1 chia cho N 250.000 đồng. Số tiền trên S1 và N đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 26/KL-ĐGTS, ngày 11/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 (Một) máy cắt cỏ nhãn hiệu Zenoah Komatsu, màu đỏ có giá trị thành tiền là: 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSĐH ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến D và Đinh Hà Đại N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà; các bị cáo không ý kiến gì về các hoạt động tố tụng và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà giữ nguyên cáo trạng và quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Tiến D và Đinh Hà Đại N đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ Luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến D và Đinh Hà Đại N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù và xử phạt bị cáo Đinh Hà Đại N từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về vật chứng: Trả lại cho bà Lê Thị D1 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu ORIENTAL, biển kiểm soát 76V7-8210, số máy VPDOR 150FM00005842, số khung VPDDCG13PD005842 và 01 (Một) cờ lê 13 trên thân cờ lê có dòng chữ 13 CHROME VANDIUM 13.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

Đối với sự vắng mặt của các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, những người nói trên đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/4/2023 đến ngày 20/6/2023, bị cáo Nguyễn Tiến D và bị cáo Đinh Hà Đại N đã lợi dụng đêm tối, lén lút thực hiện nhiều lần hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn huyện Đ, tài sản trộm cắp được gồm 08 bình ắc quy các loại. Trong đó, bị cáo D và bị cáo N cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 2 lần vào ngày 20/4/2023 và ngày 14/6/2023 ngoài ra bị cáo D còn thực hiện riêng một lần trộm cắp vào ngày 20/6/2023. Tổng trị giá tài sản bị cáo D trộm cắp trong 03 lần là 16.418.500 đồng và tổng trị giá tài sản bị cáo N tham gia trộm cắp trong 02 lần là 12.577.333 đồng. Hành vi nói trên của các bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cáo trạng số 28/CT-VKSHĐH ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến D và Đinh Hà Đại N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn thị trấn huyện Đ. Vì vậy cần phải xem xét tính chất, mức độ và hành vi của từng bị cáo trong vụ án để xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Trước khi phạm tội các bị cáo Nguyễn Tiến D và Đinh Hà Đại N đều có nhân thân tốt.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Tiến D và Đinh Hà Đại N phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo đã tác động cho cha, mẹ các bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra; các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình ngoài ra trong quá trình điều tra các bị cáo còn “Tự thú” tự mình nhận tội và khai ra những hành vi trộm cắp khác của mình mà chưa bị phát hiện, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Tiến D đã tự khai nhận hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo đã thực hiện vào ngày 14/6/2023 và bị cáo Đinh Hà Đại N đã tự khai nhận hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo đã thực hiện ngày 20/4/2023 ngoài ra các bị cáo còn được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cần áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội lần thứ nhất ngày 20/4/2023, có trị giá tài sản là 7.500.000 đồng, các bị cáo Nguyễn Tiến D và Đinh Hà Đại N đều là người dưới 18 tuổi. Vì vậy, để bảo đảm nguyên tắc có lợi cho các bị cáo Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào những quy định đối với người dưới 18 phạm tội để quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án còn lại chưa xử lý, gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu ORIENTAL, số loại 100A1, màu sơn nâu, biển kiểm soát 76V7-8210, số máy VPDOR 150FM00005842, số khung VPDDCG13PD005842 và 01 (Một) cờ lê 13 (Mười ba) trên thân cờ lê có dòng chữ 13 CHROME VANDIUM 13 là tài sản của bà Lê Thị D1 mẹ bị cáo D, việc bị cáo D lấy sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội bà Lê Thị D1 không biết nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trả lại cho bà Lê Thị D1 những tài sản trên.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tác động cho cha, mẹ bồi thường cho bị hại bà Đinh Thị T1 số tiền 2.200.000 đồng, bồi thường cho chị Vũ Thị V số tiền 3.500.000 đồng và bồi thường cho anh Bùi Anh H số tiền 6.000.000 đồng; trong quá trình giải quyết vụ án các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét; đối với số tiền các bị cáo có được từ việc bán tài sản trộm cắp và đã tiêu xài hết, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không truy thu.

[9] Về những tình tiết khác:

- Đối với Đinh Hữu T2 Nguyên sinh ngày 27/8/2007, tham gia trộm cắp tài sản ngày 20/4/2023 có trị giá là 7.500.000 đồng; tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản N chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, ngày 05/9/2023 Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt Cảnh cáo đối với Đinh Hữu Thường N2 là phù hợp.

- Đối với Trần Viết S1 và Đinh Hà Đại N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là một máy cắt cỏ vào ngày 20/6/2023, tài sản có trị giá tài dưới 2.000.000 đồng. Trần Viết S1 và Đinh Hà Đại N chưa có tiền án, tiền sự và hành vi này không liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian nên ngày 05/9/2023 Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt mỗi người 2.500.000 đồng đối với Trần Viết S1 và Đinh Hà Đại N.

- Đối với bà Võ Thị Đ có hành vi mua 04 (bốn) bình ắc quy vào ngày 21/4/2023 và anh Nguyễn Thanh K có hành vi mua 02 (hai) bình ắc quy vào ngày 21/6/2023; tuy nhiên, quá trình mua bán bà Đ, anh K không biết các tài sản trên là tài sản do trộm cắp được mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Đ và anh K là có căn cứ.

- Đối với người phụ nữ thu mua phế liệu đã mua 02 (hai) bình ắc quy mà Nguyễn Tiến D và Đinh Hà Đại N trộm cắp vào ngày 14/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi đủ cơ sở sẽ tiến hành xử lý sau.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến D và Đinh Hà Đại N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ Luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến D 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/6/2023.

- Xử phạt: Bị cáo Đinh Hà Đại N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/6/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Trả lại cho bà Lê Thị D1 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu ORIENTAL, số loại 100A1, màu sơn nâu, biển kiểm soát 76V7-8210, số máy VPDOR

150FM00005842, số khung VPDDCG13PD005842 và 01 (Một) Cờ lê bằng kim loại trên thân Cờ lê có dòng chữ 13 CHROME VANDIUM 13.

(Các vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 10 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Tiến D và Đinh Hà Đại N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (10/11/2023) các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Cơ quan ĐTCA huyện Đắk Hà;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Bị cáo và các đương sự;
- Sơ tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tiến